

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HSST
Ngày 28 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Vũ L, sinh năm 2002 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Phật giáo; con ông Trương Văn G, sinh năm 1965 và Trần Thị Ch, sinh năm 1966; có vợ là Sầm Thị Bích H, sinh năm 1999 và 01 con, sinh năm 2020; bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 26/01/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh; bị cáo tại ngoại – có mặt.

Bị hại: Ông Huỳnh Chiến Th, sinh năm 1955; địa chỉ: Bon Ph, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trương Khắc H, sinh năm 1980; địa chỉ: Bon Ph, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Anh Lâm Hoài Th, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- Cháu Lâm Hoài H, sinh năm 2007; địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- Cháu Đỗ Công Th, sinh năm 2004; địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1966; địa chỉ: Tiểu khu M, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/12/2020, Trương Khắc H, trú tại Bon Ph, xã Đ, huyện T, đến nhà ông Phạm Ngọc T, tại Tiểu khu M, xã Đ, huyện T, để thi công phần mái che cho ông T. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Trương Khắc H điều khiển xe về nhà thì gặp ông Huỳnh Chiến Th, sinh năm 1955 là quản lý dự án của công ty TNHH H đang thực hiện dự án tại Tiểu khu M, xã Đ, huyện T. Tại đây, hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau; ông Huỳnh Chiến Th đuổi đánh Trương Khắc H nhưng H bỏ chạy nên chưa đánh được.

Đến khoảng 8 giờ ngày 13/12/2020, Trương Khắc H, Trương Vũ L, Lâm Hoài Th, Lâm Hoài H (trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước) và Đỗ Công Th (trú tại xã Đ, huyện T) mang theo đồ nghề, tiếp tục đến nhà ông Phạm Ngọc T thi công phần mái che. Khi đi đến Tiểu khu M, xã Đ gặp ông Huỳnh Chiến Th điều khiển xe mô tô theo hướng ngược lại. Lúc này, ông Th và H có xảy ra lời qua tiếng lại. Thấy vậy, L xuống xe cầm 01 thanh kim loại (là dụng cụ đồ nghề mang theo đi làm) bằng tay phải chạy về phía ông Th đánh 01 cái về phía ông Th nhưng không trúng, L tiếp tục cầm thanh sắt bằng tay phải đánh một cái nữa theo chiều từ phải qua trái vào vùng chân của ông Th, ông Th giơ tay trái ra đỡ thì bị thanh kim loại đánh trúng cẳng tay gây chảy máu, thì Lâm Hoài Th tiến đến can ngăn. Sau đó, nhóm người của H tiếp tục đi đến nhà ông T, ông Th cũng đi bộ đến nhà ông T và được ông T đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông.

Tại bản giám định pháp y số 28/TgT ngày 21/12/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: ông Huỳnh Chiến Th gãy thân xương quay tay trái đã phẫu thuật kết hợp xương, tỷ lệ 10%; hai sẹo phần mềm cẳng tay trái kích thước nhỏ và trung bình, tỷ lệ 03%. Tổng tỷ lệ thương tích của Huỳnh Chiến Th là 13%. Tôn Th bị vật tày có cạnh tác động gây nên. (BL 73-74)

Vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật, rỗng ruột màu trắng sáng dài 73 cm, rộng 2,5 cm, cao 1,3 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Vũ L đã bồi thường thiệt hại cho ông Th 8.000.000 đồng và được ông Th làm đơn bãi nại.

Cáo trạng số 18/CTr-VKS ngày 23/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Trương Vũ L về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: Vào khoảng 08 giờ ngày 13/12/2020, tại khoảnh 1, Tiểu khu

M, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Trương Vũ L đã có hành vi dùng thanh kim loại gây thương tích cho ông Huỳnh Chiến Th với tỷ lệ thương tích là 13%, hành vi của bị cáo Trương Vũ L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Vũ L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Vũ L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật, rộng ruột màu trắng sáng dài 73cm, rộng 2,5cm, cao 1,3 cm do không còn giá trị sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Huỳnh Chiến Th số tiền 8.000.000 đồng; ông Th đã có đơn không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Vũ L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan. Bị cáo Trương Vũ L không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 8 giờ ngày 13/12/2020, Trương Vũ L cùng H, Th, Hải Thành, đến nhà ông Phạm Ngọc T, tại Tiểu khu M, xã Đ để thi công phần mái che cho ông Tuân. Khi đi đến khoảnh 1, Tiểu khu M, thì gặp ông Huỳnh Chiến Th. Lúc này ông

Th và H có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau lời qua tiếng lại. Thấy vậy, Trương Vũ L xuống xe cầm 01 thanh kim loại bằng tay phải, đi về phía ông Th và đánh 01 cái về phía ông Th nhưng không trúng, L tiếp tục cầm thanh sắt bằng tay phải đánh một cái nữa theo chiều từ phải qua trái vào vùng chân của ông Th, ông Th giơ tay trái ra đỡ thì bị thanh kim loại đánh trúng cẳng tay gây chảy máu; hậu quả: ông Th bị gãy thân xương quay tay trái, tỷ lệ 10%; hai sẹo phần mềm cẳng tay trái kích thước nhỏ và trung bình, tỷ lệ 03%, tổng tỷ lệ thương tích của Huỳnh Chiến Th là 13%.

Trong vụ án này, mặc dù giữa bị cáo và ông Th không có mâu thuẫn gì, chỉ vì chứng kiến ông Th và anh H cãi nhau, lời qua tiếng lại, hai bên chưa xảy ra xô xát gì, sự việc không liên quan gì đến bị cáo mà bị cáo L lại vô cớ, dùng thanh sắt đánh nhiều nhát, gây thương tích cho ông Th. Vì vậy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Trương Vũ L phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết “có tính chất côn đồ” và “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn Th cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm ...

i) Có tính chất côn đồ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

...

đ) Gây Th hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn Th cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

... ”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo Trương Vũ L gây ra là nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện; hành vi vô cớ dùng thanh sắt gây thương tích cho ông Th đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng và được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ. Do đó, bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Huỳnh Chiến Th số tiền 8.000.000 đồng; ông Th đã có đơn không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trương Vũ L phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Vũ L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Vũ L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam 30/12/2020 đến ngày 26/01/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật. (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2021 giữa cơ quan Công an huyện Tuy Đức với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Vũ L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định

tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Quang Trung